

Số: 2227/TM-NĐSD

Bắc Giang, ngày 06 tháng 08 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu tìm hiểu và khảo sát giá của một số thiết bị nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV kính mời các Nhà cung cấp có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá thiết bị với nội dung như sau:

1. Yêu cầu về thiết bị:

- **Chi tiết thiết bị:** Bao gồm các nội dung tên thiết bị vật tư, thông số kỹ thuật/quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

- Yêu cầu về thiết bị:

+ Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ. Thiết bị được sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.

+ Nhà cung cấp đính kèm báo giá các tài liệu kỹ thuật của thiết bị, catalog của nhà sản xuất, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về thông số kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thiết bị đề xuất đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật.

2. Các yêu cầu về năng lực nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Bên mời chào giá có thể chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Bên mời chào giá.

- Trước khi báo giá nhà cung cấp có thể khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế tại Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV nhằm đảm bảo thiết bị cung cấp phù hợp và đồng bộ với thiết bị sẵn có của nhà máy.

3. Các yêu cầu về thương mại:

- Báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Rì - Thị trấn Tây Yên Tử - Huyện Sơn Động – Tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.



- Hình thức thanh toán: Nhà cung cấp đề xuất hình thức thanh toán và các điều khoản thương mại kèm theo báo giá.

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Nhà cung cấp có thể báo giá toàn bộ hoặc báo giá cho một phần thiết bị thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

- Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

4. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/Biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp về địa chỉ:

+ Văn phòng - Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Tổ dân phố Đồng Rì, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

+ Điện thoại: 0204 3588 818

(Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và bản sao CNMD hoặc căn CCCD còn giá trị)

Hoặc nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: sondongvpct@gmail.com. (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên).

Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Việt Dũng - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; số điện thoại: 0988.964.629

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 16 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 08 năm 2024.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Cổng thông tin điện tử TKV, Tcty Điện lực-TKV (đăng tải);
- Lưu VT, KHĐTVT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Hồng Đường

PHỤ LỤC: YÊU CẦU CHI TIẾT VỀ THIẾT BỊ

STT	Nội dung	Các tiêu chuẩn thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Bình gia nhiệt cao áp số II	JG-395 - 1-2; Kiểu loại: JG – 395 – 2: Áp lực thiết kế ống trao đổi nhiệt (mặt nước): 170 kg/cm ² ; Nhiệt độ thiết kế ống trao đổi nhiệt (mặt nước): 2600C; Áp lực làm việc lớn nhất ống trao đổi nhiệt (mặt nước): 170 kg/cm ² ; Áp lực kiểm tra ống trao đổi nhiệt (mặt nước): 255 kg/cm ² ; Áp lực thiết kế mặt vỏ (mặt hơi): 39,36 kg/cm ² ; Nhiệt độ thiết kế mặt vỏ (mặt hơi): 420/2500C; Áp lực làm việc lớn nhất mặt vỏ (mặt hơi): 39,36 kg/cm ² ; Áp lực kiểm tra mặt vỏ bình (mặt hơi): 59,04 kg/cm ² ; Diện tích trao đổi nhiệt của bình: 395 m ² .	Bình	01
2	Van tay trên dưới, xả động bộ đo mức từ xa và cảnh báo mức nước động:	- DN20PN25Mpa; ≤540°C - Kiểu van: Loại van hàn - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu tim van, cổ van: A276 410+STL hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	Cái	05

Handwritten signature

3	Van tay của thang đo mức nước tại chỗ:	- DN20PN25Mpa/$\leq 425^{\circ}\text{C}$ - Kiểu van: Loại van hàn - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu tim van, cồi van: A276 410+STL hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	Cái	02
4	Van tay xả động thang đo mực nước tại chỗ	- DN20PN6.4Mpa/$\leq 425^{\circ}\text{C}$ - Kiểu van: mặt bích (bao gồm bulong mặt bích và gioăng kèm theo) - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu tim van, cồi van: A276 410+STL hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	Cái	01
5	Van tay xả động bình gia nhiệt.	- DN20PN32Mpa/$\leq 425^{\circ}\text{C}$ - Kiểu van: Loại van hàn - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu tim van, cồi van: A276 410+STL hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	Cái	2

Ja

6	Van tay đường rút khí:	- DN20PN2,5Mpa/$\leq 425^{\circ}\text{C}$ - Kiểu van: mặt bích (bao gồm bulong mặt bích và gioăng kèm theo) - Vật liệu thân van: 12Cr1MoV hoặc tương đương - Vật liệu tim van, còi van: A276 410+STL hoặc tương đương - Vật liệu ty van: CrMoV Steel hoặc tương đương	Cái	2
7	Van an toàn mặt hơi:	- DN50PN2,152Mpa;$\leq 350^{\circ}\text{C}$ - Đường kính danh nghĩa: 50mm - Đường kính thoát: 32mm - Áp lực làm việc tự mở: 2,152 Mpa - Phạm vi đặt áp: 2,0-2,5 Mpa. -Áp lực làm việc tự đóng: 1,94Mpa. - Nhiệt độ làm việc: $\leq 350^{\circ}\text{C}$ - Vật liệu: + Body: SA216 WCC Carbon Steel hoặc tương đương. + Seat: Stainless Steel hoặc tương đương +Disc: INCONEL X-750 hoặc tương đương.	Cái	01

72

8	Transmitter đo lưu lượng kiểu chênh áp, đo mức kiểu chênh áp (Thay bộ đo mức đưa về DCS và bộ cảnh báo, bảo vệ mức nước động)	PN10Mpa; DN20mm; L1500mm PN10Mpa; DN20mm; L1300mm	Cái	02
9	Thang đo mức nước tại chỗ bằng phao lật (thay mới thang đo mức nước tại chỗ bằng phao lật)	B49-4.0-CF; 1200mm, Áp lực làm việc 2,5Mpa, nhiệt độ $\leq 3500C$	Cái	01
10	Đồng hồ đo áp suất tại chỗ	Đồng hồ đo áp lực (0-400 kg/cm ²) Đồng hồ đo áp lực (0-25 kg/cm ²)	Cái	02
11	Đồng hồ đo nhiệt độ tại chỗ	Đồng hồ đo nhiệt độ (0-450 ⁰ C)	Cái	01

Handwritten signature

